

Số: MM53 /QĐ-NHCS

Hà Nội, ngày 30 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố thủ tục giải quyết công việc thay thế lĩnh vực hoạt động
tín dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của Ngân hàng Chính sách xã hội**

TỔNG GIÁM ĐỐC NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI

Căn cứ Quyết định số 131/2002/QĐ-TTg ngày 04/10/2002 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Ngân hàng Chính sách xã hội (NHCSXH);

Căn cứ Điều lệ về tổ chức và hoạt động của NHCSXH ban hành kèm theo Quyết định số 16/2003/QĐ-TTg ngày 22/01/2003 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ văn bản số 705/NHCS-PC ngày 12/02/2018 của Tổng Giám đốc NHCSXH hướng dẫn thực hiện kiểm soát thủ tục giải quyết công việc (TTGQCV) của NHCSXH;

Xét đề nghị của Giám đốc Ban: Pháp chế, Tín dụng Người nghèo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này 02 (hai) TTGQCV được thay thế lĩnh vực hoạt động tín dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của NHCSXH (Danh mục TTGQCV tại Phần A; nội dung cụ thể của TTGQCV được công bố tại Phần B kèm theo Quyết định này).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2026.

Điều 3. Chánh Văn phòng NHCSXH; Giám đốc: Ban Pháp chế, Ban Tín dụng Người nghèo, các Ban chuyên môn nghiệp vụ tại Hội sở chính; Trung tâm đào tạo, Trung tâm Công nghệ thông tin, Sở giao dịch; Chi nhánh NHCSXH tỉnh, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát TTHC-VPCP (b/c);
- Tổng Giám đốc (b/c);
- Trưởng BKS NHCSXH (b/c);
- Các Phó TGD, KTT;
- Website NHCSXH (Ban PC);
- Lưu: VT, TDNN, PC.

KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



NGÂN HÀNG
CHÍNH SÁCH
XÃ HỘI

Nguyễn Thị Hằng

THỦ TỤC GIẢI QUYẾT CÔNG VIỆC THAY THẾ,
LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG TÍN DỤNG THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT
CỦA NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI
(Ban hành kèm theo Quyết định số 11153/QĐ-NHCS ngày 30/12/2025
của Tổng Giám đốc Ngân hàng Chính sách xã hội)

Phần A

DANH MỤC THỦ TỤC GIẢI QUYẾT CÔNG VIỆC

Danh mục TTGQCV được thay thế thuộc thẩm quyền giải quyết của NHCSXH

Số TT	Số hồ sơ TTGQCV	Tên TTGQCV được thay thế	Tên TTGQCV thay thế	Tên văn bản quy định nội dung thay thế	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
1	2.002222	Thủ tục cho vay người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng	Thủ tục cho vay hỗ trợ đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng	Số 11068/HD-NHCS ngày 30/12/2025 Hướng dẫn nghiệp vụ cho vay hỗ trợ đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng	Hoạt động tín dụng	NHCSXH nơi thực hiện thủ tục (tỉnh, thành phố; Phòng giao dịch)
2	2.002803	Thủ tục điều chỉnh kỳ hạn trả nợ đối với người lao động vay vốn đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng	Thủ tục điều chỉnh kỳ hạn trả nợ đối với người lao động vay vốn hỗ trợ đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng	Như trên	Như trên	Như trên




PHẦN B

NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC GIẢI QUYẾT CÔNG VIỆC THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI

1. Thủ tục cho vay hỗ trợ đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng

a) Trình tự thực hiện:

Bước 1. Khách hàng vay vốn:

- Lập Giấy đề nghị vay vốn hỗ trợ đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng (*Mẫu số 01/LĐNN*).

- Nộp Giấy đề nghị vay vốn và các giấy tờ khác trong Hồ sơ vay vốn cho Ngân hàng Chính sách xã hội (NHCSXH) nơi thực hiện thủ tục.

Bước 2. NHCSXH nơi thực hiện thủ tục:

- Kiểm tra, đối chiếu, thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp, hợp lệ của hồ sơ vay vốn của đối tượng vay vốn, đồng thời lập Báo cáo thẩm định (*Mẫu số 04/LĐNN*) trình Trưởng phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ tín dụng/Tổ trưởng Tổ Kế hoạch - Nghiệp vụ kiểm soát, sau đó trình Giám đốc xem xét phê duyệt hồ sơ vay vốn.

+ Nếu không phê duyệt cho vay, NHCSXH nơi thực hiện thủ tục Thông báo từ chối cho vay (*Mẫu số 05a/LĐNN*) ghi rõ lý do từ chối gửi đến khách hàng vay vốn.

+ Nếu phê duyệt cho vay, NHCSXH nơi thực hiện thủ tục gửi Thông báo kết quả phê duyệt cho vay (*Mẫu 05/LĐNN*) đến khách hàng vay vốn.

- NHCSXH nơi thực hiện thủ tục cùng khách hàng vay vốn lập Hợp đồng tín dụng (*Mẫu số 06/LĐNN*); lập Hợp đồng bảo đảm tiền vay và thực hiện các biện pháp bảo đảm tiền vay (nếu có) theo quy định của pháp luật và quy định của NHCSXH.

b) Cách thức thực hiện: Khách hàng nộp hồ sơ vay vốn trực tiếp tới NHCSXH nơi thực hiện thủ tục.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

*** Thành phần hồ sơ**

- Khách hàng vay vốn kê khai: Giấy đề nghị vay vốn hỗ trợ đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng (*Mẫu số 01/LĐNN*): 01 bản chính (*lưu tại NHCSXH nơi thực hiện thủ tục*).

- Giấy tờ chứng minh thuộc đối tượng vay vốn với mức lãi suất thấp hơn theo quy định (bản sao từ sổ gốc hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính) của các loại giấy tờ sau:

+ Đối với khách hàng là người dân tộc Kinh thuộc hộ nghèo đang sinh sống tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định, gồm: Giấy tờ do cơ quan có thẩm quyền cấp chứng minh thuộc hộ nghèo; Giấy tờ do cơ quan có thẩm quyền cấp chứng minh thông tin về dân tộc, nơi ở hiện tại hoặc bản chụp thông tin về dân tộc, nơi ở hiện tại từ tài khoản định danh điện tử mức độ 02 của khách hàng.

+ Đối với khách hàng là người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo, gồm: Giấy tờ do cơ quan có thẩm quyền cấp chứng minh thuộc hộ nghèo; Giấy tờ do cơ quan có thẩm quyền cấp chứng minh thông tin về dân tộc hoặc bản chụp thông tin về dân tộc từ tài khoản định danh điện tử mức độ 02 của khách hàng.

- Hợp đồng đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài đã ký kết giữa khách hàng với doanh nghiệp (Bản sao từ sổ gốc hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính).

- Hộ chiếu còn thời hạn của khách hàng (Bản sao từ sổ gốc hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính).

- Về việc hỗ trợ khách hàng đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng tại thời điểm nộp hồ sơ vay vốn (Bản sao từ sổ gốc hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu văn bản của cơ quan có thẩm quyền) (nếu có).

- Văn bản ủy quyền (Mẫu số 02/LĐNN): bản chính

- Hồ sơ bảo đảm tiền vay trong trường hợp khoản vay phải thực hiện bảo đảm tiền vay theo quy định của pháp luật và của NHCSXH: bản chính (nếu có).

* Số lượng hồ sơ: 01 bộ

d) Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày NHCSXH nơi thực hiện thủ tục nhận được đầy đủ bộ hồ sơ vay vốn hợp lệ từ khách hàng vay vốn.

đ) Đối tượng thực hiện TTGQCV: Cá nhân.

e) Cơ quan giải quyết TTGQCV: NHCSXH nơi thực hiện thủ tục.

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: NHCSXH.

g) Kết quả thực hiện TTGQCV:

- Thông báo kết quả phê duyệt cho vay (Mẫu số 05/LĐNN) hoặc Thông báo từ chối cho vay (Mẫu số 05a/LĐNN);

- Hợp đồng tín dụng (Mẫu số 06/LĐNN).

h) Phí, lệ phí: Không.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

Giấy đề nghị vay vốn hỗ trợ đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng (Mẫu số 01/LĐNN):

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTGQCV:

* Khách hàng là người lao động đáp ứng các điều kiện sau:

- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ;
- Đã ký kết hợp đồng với doanh nghiệp theo quy định của pháp luật;
- Khách hàng vay vốn phải có tài sản bảo đảm tiền vay theo quy định của pháp luật và NHCSXH khi vay vốn trên 200 triệu đồng;
- Các trường hợp được cho vay với mức lãi suất bằng lãi suất cho vay đối với hộ nghèo theo từng thời kỳ do Thủ tướng Chính phủ quy định (hiện nay là 6,24%/năm), cần đáp ứng điều kiện về đối tượng sau:

- + Khách hàng là người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo.
- + Khách hàng là người dân tộc Kinh thuộc hộ nghèo đang sinh sống tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định.
- + Đối tượng khác do Chính phủ quyết định căn cứ tình hình kinh tế - xã hội và yêu cầu cho vay vốn giải quyết việc làm.

l) Căn cứ pháp lý của TTGQCV:

- Bộ luật Dân sự ngày 24/11/2015;
- Luật Việc làm số 74/2025/QH15 ngày 16/6/2025;
- Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng số 69/2020/QH14 ngày 13/11/2020 của Quốc hội;
- Nghị định số 338/2025/NĐ-CP ngày 25/12/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Việc làm về chính sách hỗ trợ tạo việc làm;
- Văn bản số 11068/HD-NHCS ngày 30/12/2025 của Tổng Giám đốc NHCSXH hướng dẫn nghiệp vụ cho vay hỗ trợ đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

UR

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY ĐỀ NGHỊ VAY VỐN HỖ TRỢ
ĐI LÀM VIỆC Ở NƯỚC NGOÀI THEO HỢP ĐỒNG

Kính gửi:

Họ và tên:

Ngày, tháng, năm sinh: ... / ... / Dân tộc: ; Giới tính:

Thẻ căn cước/Căn cước công dân số:

Ngày cấp: ... / ... / ; Ngày hết hạn: ... / ... / ; Nơi cấp:

Nơi thường trú:

Nơi ở hiện tại:

Điện thoại:

1. Thông tin về đối tượng được vay vốn với mức lãi suất thấp hơn

☐ 1.1. Không thuộc đối tượng được vay vốn với mức lãi suất thấp hơn.

☐ 1.2. Thuộc đối tượng được vay vốn với mức lãi suất thấp hơn, cụ thể:

☐ Người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo.

☐ Người dân tộc Kinh thuộc hộ nghèo đang sinh sống tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

☐ Đối tượng khác (nếu có):

2. Thông tin hỗ trợ từ ngân sách nhà nước

☐ 2.1. Không được hỗ trợ từ ngân sách nhà nước.

☐ 2.2. Được hỗ trợ từ ngân sách nhà nước, cụ thể:

a) Đối tượng được hỗ trợ từ ngân sách nhà nước

☐ Người có công với cách mạng, thân nhân của người có công với cách mạng.

☐ Người dân tộc thiểu số.

☐ Người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo.

☐ Người có đất thu hồi thuộc đối tượng được hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm theo quy định của pháp luật về đất đai.

☐ Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân.

☐ Thanh niên tình nguyện hoàn thành nhiệm vụ thực hiện chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội.

☐ Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân.

☐ Thanh niên tình nguyện hoàn thành nhiệm vụ thực hiện chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội.

☐ Trí thức trẻ tình nguyện sau khi hoàn thành nhiệm vụ công tác tại khu

kinh tế - quốc phòng.

☐ Đối tượng khác (nếu có):

b) Số tiền được hỗ trợ từ ngân sách nhà nước

☐ Số tiền đã nhận/ sẽ nhận từ ngân sách nhà nước: đồng.

Chi tiết¹:

☐ Được hỗ trợ từ ngân sách nhà nước nhưng không đề nghị nhận tiền.

3. Thông tin về nhu cầu vay vốn

Tôi có nhu cầu vay vốn để đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng số tại quốc gia/vùng lãnh thổ ký ngày/...../..... với doanh nghiệp dịch vụ, tổ chức sự nghiệp đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài:, địa chỉ:, trong thời hạn tháng.

4. Đề nghị vay vốn

a) Đề nghị Ngân hàng cho vay số tiền: đồng²
(Bằng chữ:))

b) Thời hạn vay: tháng.

c) Định kỳ hạn trả gốc: tháng/kỳ; Trả lãi: hàng tháng.

d) Tài sản bảo đảm tiền vay (nếu có):

Stt	Tên tài sản	Số lượng	Giá trị ước tính (đồng)	Giấy tờ về tài sản

5. Tôi cam kết những nội dung kê khai trên là đúng sự thực và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung đã kê khai; sử dụng vốn vay đúng mục đích, trả nợ gốc và lãi đầy đủ, đúng thời hạn theo quy định của NHCSXH./.

....., ngày ... tháng ... năm

NGƯỜI ĐỀ NGHỊ VAY VỐN

(Ký và ghi rõ họ tên)

¹ Kê khai đầy đủ, chi tiết nội dung, số tiền được hỗ trợ phù hợp với quy định.

² Số tiền đề nghị vay vốn đã loại trừ các khoản được hỗ trợ từ ngân sách nhà nước.

lua

2. Thủ tục điều chỉnh kỳ hạn trả nợ đối với người lao động vay vốn hỗ trợ đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng

a) Trình tự thực hiện:

Bước 1. Khách hàng lập Giấy đề nghị điều chỉnh kỳ hạn trả nợ (*Mẫu số 08/LĐNN*) gửi NHCSXH nơi thực hiện thủ tục.

Bước 2. NHCSXH nơi thực hiện thủ tục:

Kiểm tra, trình Giám đốc NHCSXH nơi thực hiện thủ tục phê duyệt:

- Nếu được điều chỉnh kỳ hạn trả nợ: phê duyệt trên Giấy đề nghị điều chỉnh kỳ hạn trả nợ (*Mẫu số 08/LĐNN*);

- Nếu không được điều chỉnh kỳ hạn trả nợ, NHCSXH nơi thực hiện thủ tục thực hiện chuyển nợ quá hạn kỳ đó và gửi cho khách hàng Thông báo chuyển nợ quá hạn (*Mẫu số 11/LĐNN*).

b) Cách thức thực hiện:

Khách hàng hoặc người được ủy quyền nộp hồ sơ điều chỉnh kỳ hạn trả nợ trực tiếp tại NHCSXH nơi thực hiện thủ tục.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

* Thành phần hồ sơ

Giấy đề nghị điều chỉnh kỳ hạn trả nợ (*Mẫu số 08/LĐNN*): 01 bản chính (*Lưu NHCSXH nơi thực hiện thủ tục*).

d) Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày NHCSXH nơi thực hiện thủ tục nhận được bộ hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.

đ) Đối tượng thực hiện TTGQCV: Cá nhân.

e) Cơ quan giải quyết TTGQCV: NHCSXH nơi thực hiện thủ tục.

g) Kết quả thực hiện TTGQCV:

- Giấy đề nghị điều chỉnh kỳ hạn trả nợ (*Mẫu số 08/LĐNN*);

- Hoặc Thông báo chuyển nợ quá hạn (*Mẫu số 11/LĐNN*).

h) Phí, lệ phí: Không.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

Giấy đề nghị điều chỉnh kỳ hạn trả nợ (*Mẫu số 08/LĐNN*).

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTGQCV:

- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ;

- Cư trú hợp pháp tại địa phương;

- Đã vay vốn NHCSXH nơi thực hiện thủ tục để người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, đã ký kết hợp đồng với Doanh nghiệp đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo quy định của pháp luật;

- Khách hàng không trả được nợ và có nhu cầu xin điều chỉnh kỳ hạn trả nợ;
- Hồ sơ điều chỉnh kỳ hạn trả nợ phải gửi đến NHCSXH nơi thực hiện thủ tục trước 05 ngày đến hạn theo từng kỳ trả nợ.

l) Căn cứ pháp lý của TTGQCV:

- Bộ luật Dân sự ngày 24/11/2015;
- Luật Việc làm số 74/2025/QH15 ngày 16/6/2025;
- Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng số 69/2020/QH14 ngày 13/11/2020 của Quốc hội;
- Nghị định số 338/2025/NĐ-CP ngày 25/12/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Việc làm về chính sách hỗ trợ tạo việc làm;
- Văn bản số 11068/HD-NHCS ngày 30/12/2025 của Tổng Giám đốc NHCSXH hướng dẫn nghiệp vụ cho vay hỗ trợ đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

lưu

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**GIẤY ĐỀ NGHỊ ĐIỀU CHỈNH KỲ HẠN TRẢ NỢ**

Kính gửi: Chi nhánh/Phòng giao dịch NHCSXH
 Họ và tên khách hàng vay vốn:.....
 Ngày, tháng, năm sinh: /.... /..... Dân tộc: Giới tính:
 Thẻ căn cước/căn cước công dân số:;
 Ngày cấp /..... /.....; Ngày hết hạn /..... /.....; Nơi cấp
 Nơi thường trú:
 Nơi ở hiện tại:
 Theo Hợp đồng tín dụng số ngày /..... /,
 được ký giữa Chi nhánh/Phòng giao dịch NHCSXH và
 Ông/Bà Số tiền cho vay là đồng. (Bằng chữ:)
 Số tiền đến hạn trả nợ gốc là đồng.
 Ngày đến hạn: ngày / /
 Số tiền nợ gốc chưa trả được là đồng.
 Vì lý do:
 Đề nghị Chi nhánh/Phòng giao dịch NHCSXH cho phép
 điều chỉnh kỳ hạn trả nợ số tiền nợ gốc chưa trả được nêu trên đến ngày ... /... /....
 Tôi xin cam kết trả nợ đúng hạn trên./.

....., ngày tháng năm

Khách hàng vay vốn/

Người được ủy quyền

(Ký, ghi rõ họ tên)

PHÊ DUYỆT CỦA NHCSXH

- Số tiền được điều chỉnh kỳ hạn là
- Thời gian điều chỉnh đến ngày/...../.....

CÁN BỘ TÍN DỤNG
(Ký, ghi rõ họ tên)

TRƯỞNG PHÒNG KH-NVTD
(TỔ TRƯỞNG KH-NV)
(Ký, ghi rõ họ tên)

....., ngày.....tháng... ..năm.....
GIÁM ĐỐC
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)